TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2024/QĐST- HNGĐ	*Hải Dương, ngày 15 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thị Yến

Thư ký phiên họp: Bà Đinh Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 293/2024/TLST-HNGĐ ngày 30/5/2024 về : *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi con ;* Theo Quyết định mở phiên họp số 328/2024/QĐMPH-HNGĐ ngày 28/6/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu:

1. Chị **Phạm Thị C,** sinh năm 1984

Địa chỉ: Số 24, đường Tây Nguyên, thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

2. Anh **Võ Văn T**, sinh năm 1985; nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Địa chỉ hiện nay: Hàn Quốc.

Người được chị C, anh Thành ủy q giao nhận văn bản tố tụng tại TAND tỉnh Hải Dương: Ông **Nguyễn Ngọc T1,** sinh năm 1993

Địa chỉ: Số A, đường N, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương

(Chị C, anh T, ông T1 đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của chị C, anh T, cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ vợ chồng : Chị C và anh T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 15/2/2012 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn được thời gian ngắn, anh T sang Hàn Quốc làm việc, chị C về sinh sống cùng nhà đẻ tại T, Hải Dương, vợ chồng mỗi người sống một nơi nên lâu dần không liên lạc, không quan tâm đến nhau. Mặc dù hai bên nỗ lực hòa giải, gia đình hai bên

nhiều lần động viên nhưng vợ chồng không đoàn tụ được.

Nay chị C và anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và cùng đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương công nhận việc thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Võ Thanh T2, sinh ngày 07/2/2013; hiện cháu T2 đang ở cùng chị C. Anh chị thỏa thuận giao cháu Võ Thanh T2 cho chị Phạm Thị C tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi; anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị C 5.000.000đ/01 tháng kể từ tháng 07.2024 cho đến khi cháu T2 đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh T xin giải quyết vắng mặt và có ủy quyền cho ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1993; địa chỉ: Số A, đường N, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương thay mặt anh T giao nhận các văn bản tố tụng với Tòa án liên quan đến việc giải quyết ly hôn giữa anh chị, ông T1 nhất trí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Chị Phạm Thị C hiện có địa chỉ cư trú tại: Số B, đường T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương; anh Võ Văn T hiện đang cư trú tại Hàn Quốc cùng có quan điểm đề nghị TAND tỉnh Hải Dương giải quyết công nhận thuận tình ly hôn, do vậy vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Tài liệu anh T gửi về Việt Nam gồm đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, giấy ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bản tự khai có xác nhận của Đ tại Hàn Quốc. Do vậy, có đủ cơ sở xác định nội dung các văn bản anh T nộp tại Tòa án là đúng ý chí, nguyện vọng của anh.

Chị C và anh T đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt, nên căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2]. *Về nội dung:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị C, anh T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 15/2/2012 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Sau khi kết hôn được thời gian ngắn, anh T sang Hàn Quốc làm việc, chị C về sinh sống cùng nhà đẻ tại T, Hải Dương, vợ chồng mỗi người sống một nơi nên lâu dần ít liên lạc, không quan tâm đến nhau. Mặc dù hai bên nỗ lực hòa giải, gia đình hai bên nhiều lần động viên nhưng vợ chồng không đoàn tụ được. Nay

chị C và anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và cùng đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương công nhận việc thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị C và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh chị.

- Về con chung: Chị C và anh T đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Võ Thanh T2, sinh ngày 07/2/2013; hiện cháu T2 đang ở cùng chị C. Anh chị thỏa thuận giao cháu Võ Thanh T2 cho chị Phạm Thị C tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi; anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị C 5.000.000đ/01 tháng kể từ tháng 07.2024 cho đến khi cháu T2 đủ 18 tuổi. Xét thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không bị ai ép buộc nên có căn cứ công nhận sự thỏa thuận trên của anh chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị C và anh T đều xác định không có, không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3]. *Về lệ phí:* Chấp nhận sự tự nguyện của chị C, anh T, mỗi người chịu một nửa lệ phí giải quyết việc dân sự. Chấp nhận sự tự nguyện của chị C chịu cả lệ phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị C và anh Võ Văn T.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị C và anh T: Giao con Võ Thanh T2, sinh ngày 07/2/2013 cho chị Võ Thị C1 tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu Võ Thanh T2 đủ 18 tuổi. Anh Võ Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C1 với số tiền 5.000.000đ/01 tháng kể từ tháng 7/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

3. Về lệ phí: Chị Vũ Thị C2 và anh Võ Văn T mỗi người chịu 150.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự; được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số 0000756 ngày 30/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị C2 và anh T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình.

Chị Vũ Thị C2 còn phải chịu 300.000đ lệ phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Nghi Thạch, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

Vũ Thị Yến